TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 31/10/2018.
V/v: *Kiện xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thùy Hương
2. Bà Nguyễn Thị Hải

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: Không tham gia.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 202/2018/TLST- HNGĐ ngày 12/9/2018 về việc "*Kiện xin ly hô*n" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX - ST ngày 16/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994.
Bị đơn: Anh Quách Văn N, sinh năm 1990.
Cùng trú tại: Thôn 1 T, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2018 (Bút lục "BL" 01) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án (BL 18) nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Quách Văn N kết hôn vào ngày 17/4/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh Quách Văn N không chăm lo cho gia đình, thường xuyên rượu chè sa đọa và kiếm chuyện gây sự với chị H dẫn đến vợ chồng thường xảy ra tranh cải không thể hòa hợp được. Do đó, anh chị đã sống ly thân kể từ tháng 5/2016 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy cuộc sống

chung vợ chồng không tồn tại, tình cảm không còn nên chị H làm đơn xin được ly hôn anh Quách Văn N.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Quách Đông D, sinh ngày: 04/5/2014. Kể từ ngày anh chị sống ly thân cho đến nay, cháu sống cùng với chị H và ông bà ngoại. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung*:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày và xin xét xử vắng mặt ngày 11/10/2018 (BL 21), anh Quách Văn N trình bày: Anh và chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào ngày 17/4/2014 tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì quan điểm sống, lối sống trái ngược nhau, thường xảy ra tranh cải lẫn nhau không thể hòa hợp được. Anh N nhận thấy hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Quách Đông D, sinh ngày: 04/5/2014. Sau khi ly hôn tôi giao cô H trực tiếp nuôi con, cô H không yêu cầu đóng góp tiền nuôi con chung nên tôi không có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung*:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và phiên hòa giải vào ngày 01/10/2018 chị H có mặt, anh N vắng mặt không có lý do. Ngày 15/10/2018, Tòa án tiếp tục mở phiên họp và phiên hòa giải anh N vẫn vắng mặt nhưng có đơn trình bày và xin xét xử vắng mặt vụ án. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên mở phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, chị Hòa và anh N vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh N vì cuộc sống vợ chồng không tồn tại, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Quách Đông D, sinh ngày: 04/5/2014, không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết ly hôn đối với anh Quách Văn N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị H và anh Quách Văn N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Quách Văn N có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B ngày 17/4/2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến anh chị sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì anh Quách Văn N vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị H nhận thấy tình cảm của anh chị không còn, cuộc sống chung không tồn tại nên chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Quách Văn N. Tại đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt, anh N thừa nhận tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nên đồng ý ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Quách Văn N là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị đều khai nhận có 01 con chung là cháu Quách Đông D, sinh ngày 04/5/2014. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con. Tại đơn trình bày và xin xét xử vắng mặt, anh Nhân đồng ý giao chị H trực tiếp nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn chính đáng nên áp dụng Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình; giao chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Đông D, sinh ngày 04/5/2014. Anh Quách Văn N không phải đóng góp tiền nuôi con chung với chị H là phù hợp.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí vụ kiện: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẻ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Quách Văn N.

Về con chung: Giao chị Lê Thị Hòa trực tiếp nuôi con là cháu Quách Đông D, sinh ngày 04/5/2014. Anh Quách Văn N không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Cấm chị Lê Thị H và anh Quách Văn N ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí vụ kiện: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai số 0002938 ngày 12/9/2018, chị H đã nộp đủ án phí vụ kiện. Anh Quách Văn N không phải nộp án phí.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng tại phiên tòa biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB.
- VKSBT.
- THADS Bố Trạch.
- Các ĐS.
- Lưu HS, lưu TA.
- UBND xã P.